

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày 09-03-2021

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh Luyện**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Hoài**

2. Ông **Phùng Ngọc Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thu Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Vương Thị Ph**- Sinh năm: 1988; Địa chỉ: Thôn Nậm T, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Hán; Trình độ văn hóa: 10/12. (Vắng mặt có đơn xin xét xử).

2. *Bị đơn:* Anh **Cháng Văn S**- Sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn Nậm T, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Hán; Trình độ văn hóa: 09/12. (Vắng mặt lần thứ hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 11 năm 2020 cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Vương Thị Ph trình bày: Chị Ph và anh Cháng Văn S trước khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện về chung sống với nhau từ tháng 10-2007 nhưng đến ngày 28-01-2008 vợ, chồng mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 3 năm 2014 vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, bên cạnh đó anh S còn thường xuyên uống rượu say về gây sự chửi bới chị Ph rất nhiều lần, mâu thuẫn của vợ, chồng được hai bên gia đình khuyên giải nhưng vợ, chồng vẫn không khắc phục được. Vợ, chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị

Ph có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Cháng Văn S để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ, chồng có hai con chung là cháu Cháng Quân B - Sinh ngày: 02-11-2008 và cháu Cháng Ái T - Sinh ngày 12-3-2011; Hiện nay các cháu đang ở với anh S tại Thôn Nậm T, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H.

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ghi ngày 19-11-2020 chị Ph có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu T và giao cháu B cho anh Cháng Văn S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại Biên bản hòa giải ghi ngày 04-01-2021 và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ghi ngày 22-01-2021 chị Ph có quan điểm giao cháu B và cháu T cho anh Cháng Văn S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Vợ, chồng chị Ph và anh S tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Vợ, chồng chị Ph không có tranh chấp về tài sản riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ph đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Cháng Văn S trình bày tại biên bản lấy lời khai của đương sự ghi ngày 16-12-2020, ngày 04-01-2021 mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải có nội dung: Anh Cháng Văn S và chị Vương Thị Ph trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau về chung sống với nhau từ tháng 10 năm 2007. Nhưng đến ngày 28-02-2008 vợ, chồng mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H. Khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 3 năm 2018 vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do chị Vương Thị Ph đi chơi về muộn, anh S góp ý thì chị Ph cho rằng anh S nát rượu, cuộc sống gia đình có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau vợ, chồng đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị Ph có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh S không nhất trí, anh S mong chị Ph quay về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ, chồng anh S có hai con chung là cháu Cháng Quân B - Sinh ngày: 02-11-2008 và cháu Cháng Ái T - Sinh ngày 12-3-2011; Hiện nay các cháu đang ở với anh S tại Thôn Nậm T, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H. Nếu trong trường hợp phải ly hôn anh S có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng nuôi chung.

Về tài sản, công nợ chung: Vợ, chồng anh S và chị Ph tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Vợ, chồng anh S không có tranh chấp về tài sản riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các đương sự không thỏa thuận được, Tòa án đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Vương Thị Ph vắng mặt Chủ tọa phiên tòa công bố đơn, lời khai và các tài liệu có liên quan, chị Ph vẫn giữ nguyên quan điểm của mình về quan hệ hôn nhân chị yêu cầu được ly hôn với anh Cháng Văn S; Về con chung vợ, chồng chị Ph có quan điểm giao cháu B, cháu T cho anh Cháng Văn S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, công nợ chung vợ, chồng chị Ph tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Cháng Văn S vắng mặt Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai và các tài liệu có liên quan, anh S có quan điểm mong muốn về đoàn tụ gia đình, nếu phải ly hôn anh S nhận nuôi cháu Cháng Quân B - Sinh ngày: 02-11-2008 và cháu Cháng Ái T - Sinh ngày 12-3-2011 có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, công nợ chung vợ, chồng anh tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 4 Điều 147 Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Vương Thị Ph đối với anh Cháng Văn S.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị Ph và anh Cháng Văn S ly hôn.

3. Về con chung:

Giao cháu Cháng Quân B - Sinh ngày: 02-11-2008 và cháu Cháng Ái T - Sinh ngày 12-3-2011 cho anh Cháng Văn S tại Thôn Nậm T, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu B, cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 09-3-2021.

Chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

4. Về tài sản, công nợ chung: Chị Ph và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí; Quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Ph về việc xin ly hôn với anh Cháng Văn S được Tòa án nhân dân huyện V thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định từ cách đương sự, thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự, thủ tục luật định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị Ph và anh Cháng Văn S tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 10-2007 nhưng đến ngày 28-01-2008 vợ, chồng mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 3 năm 2014 vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, bên cạnh đó anh S thường xuyên uống rượu say về gây sự chửi bới chị Ph rất nhiều lần vợ, chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nên chị Ph có đơn xin ly hôn với anh S. Tòa án nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa chị Ph và anh S cuộc sống chung không hoà hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph đối với anh S là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Không chấp nhận ý kiến của anh S về đoàn tụ gia đình vì tình cảm vợ, chồng có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được.

[3] Về con chung: Xét theo nguyện vọng của hai cháu và anh S để bảo đảm nuôi dạy và ăn học cần giao cháu Cháng Quân B - Sinh ngày: 02-11-2008 và cháu Cháng Ái T - Sinh ngày 12-3-2011 cho anh Cháng Văn S tại Thôn Nậm T, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu B, cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 09-3-2021. Chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn. Theo khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Ph và anh S tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vương Thị Ph là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Chị Vương Thị Ph và anh Cháng Văn S được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Vương Thị Ph đối với anh Cháng Văn S.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị Ph và anh Cháng Văn S ly hôn.

3. Về con chung :

Giao cháu Cháng Quân B - Sinh ngày: 02-11-2008 và cháu Cháng Ái T - Sinh ngày 12-3-2011 cho anh Cháng Văn S trú tại Thôn Nậm T, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu B, cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 09-3-2021.

Chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

4. Tài sản, công nợ chung:

Chị Phương và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Vương Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01590 ngày 07 tháng 12 năm 2020. (Chị Ph nộp đủ án phí)

6. Quyền kháng cáo: Báo cho chị Ph, anh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Ngọc L -V;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Anh Luyện